

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày: 14/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Thẩm phán: Ông Phạm Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Thông Lợi.
2. Ông Võ Văn Ngân.
3. Bà Trần Thị Lan.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng.
2. Bà Ngô Thị Kim Quyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Lương Quốc Danh - Kiểm sát viên.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Triển G, sinh ngày 31/10/1999; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp T 1, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Huỳnh Văn C, sinh năm 1955; Mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1961.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2019 đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Văn T, sinh năm: 1998 Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 6 Ấp KQ 1, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Võ Văn D, sinh năm 1966; Mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1972.

Tháng 02/2017, thi hành nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn 962 (Quân khu 9), đóng quân tại huyện CM, tỉnh An Giang, đến ngày 21/01/2019 xuất ngũ.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2019 đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T1, sinh ngày 15/11/1999; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp KQ 1, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Quốc N, sinh năm 1977; Mẹ ruột: Không rõ họ, tên, năm sinh, địa chỉ; Mẹ kế: Lê Thị Khởi E, sinh năm 1985.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2019 đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thái D, sinh ngày 12/6/2001; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Lê H, sinh năm 1977; Mẹ: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1982.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2019 đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn L, sinh ngày 20/11/2001; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp LP 2, xã LB B, huyện CM, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Văn N, sinh năm 1973; Mẹ: Phan Thị D, sinh năm 1976.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2019 đến ngày 07/02/2020.

- Bị cáo được cho tại ngoại.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn D1, sinh năm: 1991; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 52, ấp T, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Văn D (chết); Mẹ: Phạm Thị Bé N, sinh năm 1966.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2019 đến ngày 07/02/2020.

- Bị cáo được cho tại ngoại.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Lê Trung Th, sinh năm 1998; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 14; ấp KQ 1, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Lê Văn Hồng G, sinh năm 1966; Mẹ: Bùi Thị Lệ E, sinh năm 1967.

Tháng 02/2017, thi hành nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn 962 (Quân khu 9), đóng quân tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, đến ngày 21/01/2019 xuất ngũ.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2019 đến ngày 07/02/2020.

- Bị cáo được cho tại ngoại.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa:*

1. Luật sư: Bà Hồ Hoàng P – Văn phòng luật sư Hồ Hoàng P, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang, bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Huỳnh Triển G. (có mặt)

Địa chỉ: Số 82 Bis, đường THD, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang.

2. Luật sư: Ông Ninh Văn K - Văn phòng luật sư Ninh Văn K, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang, bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Huỳnh Triển G. (có mặt)

Địa chỉ: Số 44, đường QCT, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang.

3. Luật sư: Ông Lại Văn G – Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tấn T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang, bào chữa theo yêu cầu cho các bị cáo Võ Văn T và Nguyễn Văn T1. (có mặt)

Địa chỉ: Số 41/9C, đường ND, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang.

4. Trợ giúp viên pháp lý: Bà Văng Thị V – Trung tâm trợ giúp viên pháp lý tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn L.

** Người bị hại:* Anh Võ Văn S, sinh năm 2000. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp KQ 1, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 25/7/2019 sau khi uống bia, Võ Văn S, Võ Văn T, Nguyễn Văn T1, Lê Trung Th đến quán “PC” tại ấp T 2, thị trấn CM, tỉnh An Giang hát karaoke tại Phòng số 5. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, nhóm của Huỳnh Triển G, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thái D, Đỗ Văn Nam E, Phạm Đỗ Hồng T đến quán và vào hát karaoke tại phòng số 2. Sau đó, G mượn xe mô tô biển số 67AL - 090.03 của Nam E đi đến quán “Ốc T” thuộc ấp LH, thị trấn CM, huyện CM uống bia cùng với Nguyễn Trọng N. Một lúc sau, T, T1, S đi ra khỏi phòng hát karaoke, đến khu vực quây tính tiền nói chuyện với Lê Thị Thanh L (chủ quán “PC”); Nam E, L cũng đi ra ngoài trước phòng số 2. Hai bên nói chuyện, dẫn đến cự cãi, đánh nhau và dùng dao, chai bia đe dọa đánh nhau, được mọi người can ngăn, hai nhóm trở về phòng tiếp tục hát karaoke.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/7/2019, G, N quay lại quán “PC” và nghe D kể lại sự việc L bị T đánh; G đến phòng karaoke số 5 tìm hỏi người đánh L, được D1 can ngăn và nói sự việc đã được giảng hòa, nên G kêu D1 tính tiền ra về. Khi G đi đến khu vực đậu xe của quán, bị T cầm vỏ chai bia xông đến đánh bất ngờ, N đứng bên cạnh lập tức xô T ra nên không trúng. Thấy T đánh G, D1 chạy đến dùng tay đánh liên tiếp vào vùng đầu của T. Cùng lúc, S, T1 và Th cùng xông vào đánh nhau với D1, L và D. Trong lúc đánh nhau, S, G giằng co nhau tại nơi để máy phát điện, G đè S xuống nền xi măng, bị T1 cầm vỏ chai bia đánh trúng vào mặt; G lấy ống tuýp sắt dài 01m, đường kính 06 cm tại đó, rồi đứng dậy dùng chân đạp trúng vào bụng của T1 thì T1 bỏ chạy. G thấy S vừa ngồi dậy liền cầm ống tuýp sắt bằng hai tay đánh mạnh từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu của S 01 cái, làm S ngã bất tỉnh. Thấy S bị G đánh, T chạy đến cầm nón bảo hiểm đánh vào vùng đầu của G 02 cái rồi bỏ chạy, bị D1 chặn lại, dùng tay đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt của T; T1 cầm nón bảo hiểm chạy đến đánh D1 để giải vây cho T và tiếp tục cầm nón bảo hiểm xông đến đánh G, bị D cầm nón bảo hiểm, L dùng tay đánh liên tiếp vào vùng lưng của T1. Lúc này, G tiếp tục cầm ống tuýp sắt đuổi đánh T, Th; Th vừa chạy vừa lấy chậu kiếng bằng nhựa ném về phía G, rồi cùng T trốn vào khu vực nhà vệ

sinh của quán. G quay lại cầm ống tuýp sắt đuổi đánh T1, L chạy theo giật ống tuýp sắt trên tay của G rồi L cầm ống tuýp sắt đánh trúng vào lưng của T1 01 cái; D chạy đến kho để củi gần đó nhặt 01 khúc gỗ vuông dài khoảng 60cm tiếp tục cùng G, L đuổi đánh T1 nhưng T1 chạy thoát được. Sau đó, G, L, D quay lại quán “PC” thấy S nằm bất tỉnh nên ném bỏ hung khí và ra về. Sau khi nhóm của G bỏ đi, T1, T và Th quay lại đưa S đến Trung tâm y tế huyện CM cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện CR; Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu, điều trị đến ngày 05/8/2019 S xuất viện.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 260/19/TgT ngày 23/8/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh An Giang, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Võ Văn S, sinh năm 2000.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo sâu sát đỉnh đầu kích thước (02 x 0,7)cm.
- Chấn thương sọ não:
 - + Nứt sọ vùng trán - đỉnh hai bên.
 - + Xuất huyết não thái dương trái, trán phải.
 - + Xuất huyết dưới nhện thái dương trái, trán đỉnh hai bên.
 - + Yếu 1/2 người trái, sức cơ tay trái 3/5, sức cơ chân trái 0/5.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 62%. (Sáu mươi hai phần trăm)

3. Kết luận khác: Thương tích do vật tày gây nên.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 258/19/TgT ngày 23/8/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh An Giang, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Triển G, sinh năm 1999.

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo trán trái kích thước (01 x 0,5) cm, lồi.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%. (một phần trăm)

3. Kết luận khác: Thương tích do vật tày gây ra.

Tại Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSAG-P1 ngày 26/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố:

- Bị cáo Huỳnh Triển G, về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thái D và Nguyễn Văn L, về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Các bị cáo Nguyễn Văn D1, Lê Trung Th, về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Huỳnh Triển G, Võ Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thái D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D1, Lê Trung Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của Bản cáo trạng đã quy kết, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối hận về hành vi đã gây ra. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, vai trò và hậu quả từ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, phát biểu lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Triển G từ 08 năm đến 10 năm tù, về tội “Giết người”.
(chưa đạt)

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

- Bị cáo Võ Văn T từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Bị cáo Nguyễn Thái D từ 02 năm đến 03 năm tù.

Cùng về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tù.

Về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn D1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.
- Bị cáo Lê Trung T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Cùng về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Triễn G phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại Võ Văn S số tiền là 64.000.000 đồng và tịch thu tiêu hủy các loại vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

* Luật sư Ninh Văn K trình bày lời bào chữa cho bị cáo Huỳnh Triễn G: Rất băn khoăn về tội danh truy tố bị cáo về tội Giết người, có tính chất côn đồ là quá nghiêm khắc. Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kết luận điều tra được thể hiện, khi mâu thuẫn xảy ra thì nhóm của S đánh bị cáo trước, sau đó S cũng xông vào đánh nhau với G và tạo điều kiện cho bạn mình đánh G bằng võ đai, G cũng bị thương tích. Nguyên nhân xuất phát cũng có một phần lỗi trái pháp luật từ phía người bị hại, do tức giận bị cáo thực hiện hành vi trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh nhẹ hơn cho bị cáo ở khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

* Luật sư Hồ Hoàng P trình bày lời bào chữa cho bị cáo Huỳnh Triễn G: Về tội danh và khung hình phạt không tranh luận, tuy nhiên cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm lời trình bày bào chữa của Luật sư Ninh Văn K và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; học lực thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; có một phần lỗi của người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo vận động gia đình khắc phục được 36.000.000 đồng và đồng ý bồi thường số tiền còn lại là 64.000.000 đồng theo yêu cầu người bị hại; bị cáo cũng bị thương tích 1/% ở vùng trán thuộc vùng nguy hiểm đến tính mạng; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, hậu quả chết người chưa xảy ra; có thể xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng, cải tạo bị cáo.

* Luật sư Lại Văn G trình bày lời bào chữa cho các bị cáo Võ Văn T và Nguyễn Văn T1: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn; học lực thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo có mối

quan hệ anh em, bà con với nhau và cũng vì muốn bênh vực cho nhau; là lao động chính trong gia đình; phạm tội lần đầu; gây thiệt hại không lớn; bị cáo T là quân nhân xuất ngũ; có thể áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51; khoản 2, khoản 3 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục.

* Trợ giúp viên pháp lý Văng Thị V trình bày lời bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn; học lực thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; chưa có tiền án, tiền sự; là lao động chính trong gia đình; phạm tội lần đầu; khi phạm tội bị cáo L là người chưa thành niên; có thể áp dụng Điều 91; Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người làm chứng không rõ lý do, nhưng đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại, ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp lời khai người bị hại; người làm chứng về diễn biến của vụ án; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản kết luận giám định pháp y số 260/19/TgT ngày 23/8/2019 và Bản kết luận giám định pháp y số 258/19/TgT ngày 23/8/2019; thương tích để lại trên người bị hại S. Ngoài ra, còn

phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Huỳnh Triển G đã có hành vi sử dụng ống tuýp sắt đánh vào vùng đỉnh đầu nhằm giết chết Võ Văn S. Việc S không chết và bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với tỉ lệ là 62%, là do được cấp cứu, điều trị kịp thời. Các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thái D, Nguyễn Văn L đã có hành vi sử dụng vỏ chai bia, nón bảo hiểm, ống tuýp sắt, khúc gỗ vuông làm hung khí đánh nhau. Các bị cáo Nguyễn Văn D1, Lê Trung Th đã có hành vi dùng tay, chân để tham gia đánh nhau tại nơi đông người, khu dân cư, làm rối loạn trật tự, ồn ào, huyên náo, gây xáo trộn nghiêm trọng trong sinh hoạt bình thường của nhiều người, gây mất trật tự công cộng, dẫn đến hậu quả làm cho Võ Văn S bị thương tích tỉ lệ là 62%; Huỳnh Triển G bị thương tích tỉ lệ là 01%. Cho nên, hành vi của bị cáo Huỳnh Triển G đã phạm tội “Giết người” (chưa đạt), tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thái D, Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D1, Lê Trung Th đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Triển G, Võ Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thái D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D1, Lê Trung Th về tội danh và Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với: Nguyễn Văn T1 có hành vi dùng vỏ chai bia đánh vào vùng trán của Huỳnh Triển G gây thương tích 01% và Nguyễn Văn L có hành vi dùng ống tuýp sắt đánh trúng vào lưng của T1 chưa gây thương tích. Nhưng G, T1 có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang không khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T1, L về hành vi “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Huỳnh Triển G là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát từ việc mâu thuẫn giữa nhóm bị cáo và nhóm của S trong quá trình hát karaoke, khi bị cáo, bị cáo T cầm vỏ chai bia xông đến đánh và đã được can ngăn chưa gây ra hậu quả gì. Lẽ ra, bị cáo phải biết kiềm chế bản thân và chọn nhiều phương pháp khác phù hợp để giải quyết thì hậu quả đáng tiếc sẽ không xảy ra. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, mà với

bản chất côn đồ, hung hãn tiếp tục đánh nhau với nhóm của S, trong lúc đánh nhau bị cáo cầm ống tuýp sắt dài 01m, đường kính 06cm là loại hung khí cực kỳ nguy hiểm, bằng hai tay đánh mạnh từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu của S một cái, là vị trí hiểm yếu trên cơ thể, khi S vừa ngồi dậy, trong tình trạng không có khả năng chống đỡ, làm S bị té ngã bất tỉnh, nhằm giết chết S, hậu quả làm cho S bị tổn thương cơ thể với thương tích tỉ lệ 62%. Điều này thể hiện ý thức của bị cáo là mong muốn tước đoạt mạng sống của S, việc S không chết là do được cấp cứu, cứu chữa kịp thời, ngoài ý thức chủ quan của bị cáo.

Đối với các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thái D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D1, Lê Trung Th cũng là những người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Chỉ vì thiếu rèn luyện phẩm chất, đạo đức, các bị cáo đã tụ tập uống rượu giữa đêm khuya, khi phát sinh mâu thuẫn và muốn thể hiện bản chất hung hãn của mình, các bị cáo T, T1, D, L đã sử dụng vỏ chai bia, nón bảo hiểm, ống tuýp sắt, khúc gỗ vuông làm hung khí đánh nhau. Các bị cáo Nguyễn Văn D1, Lê Trung Th đã có hành vi dùng tay, chân, dùng chậu kiểng ném và tham gia đánh nhau tại nơi đông người, khu dân cư, làm rối loạn trật tự, ồn ào, huyên náo, gây xáo trộn nghiêm trọng trong sinh hoạt bình thường của nhiều người, gây mất trật tự công cộng, dẫn đến hậu quả làm cho Võ Văn S bị thương tích tỉ lệ là 62%; Huỳnh Triền G bị thương tích tỉ lệ là 01%, là nguyên nhân dẫn đến hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi đã gây ra.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Triền G là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Có tính chất côn đồ”; trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo T, T1, D và L là nghiêm trọng; phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Dùng hung khí nguy hiểm”; xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng tại địa phương; gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay, cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; có một phần lỗi của phía người bị hại tấn công bị cáo trước. Bị cáo Huỳnh Triền G đã tác động gia đình nộp khắc phục một phần hậu quả; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; người bị hại Võ Văn S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Các bị cáo Võ Văn T, Lê Trung Th có thời gian thi hành nghĩa vụ quân sự; Bị cáo Nguyễn Văn L khi phạm tội là người dưới 18 tuổi; Các bị cáo Nguyễn Văn D1, Lê Trung Th phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét

xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Huỳnh Triển G là người trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, người bị hại anh Võ Văn S yêu cầu bị cáo G phải có trách nhiệm bồi thường tiền chi phí điều trị và tiền bù đắp tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 100.000.000 đồng, anh đã nhận từ phía gia đình bị cáo là 36.000.000 đồng, nay yêu cầu bị cáo G tiếp tục bồi thường thêm số tiền là 64.000.000 đồng và yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra không yêu cầu gì khác; bị cáo G đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh S. Xét thấy, sự tự nguyện, thỏa thuận của các bên là phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, bị cáo Huỳnh Triển G phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Võ Văn S với số tiền là 64.000.000 đồng. (Sáu mươi bốn triệu đồng)

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các loại vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra; các vật chứng được quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/01/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[6] Án phí: Các bị cáo Huỳnh Triển G, Võ Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thái D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D1, Lê Trung Th phải chịu án phí hình sơ thẩm. Lẽ ra, bị cáo Huỳnh Triển G còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Xét thấy, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Triển G phạm tội “Giết người” (Chưa đạt). Các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thái D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D1, Lê Trung Th, phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Triển G 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/07/2019.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

- Bị cáo Võ Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2019.
- Bị cáo Nguyễn Văn T1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2019.
- Bị cáo Nguyễn Thái D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2019.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Áp dụng: khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn D1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

- Bị cáo Lê Trung Th 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Buộc bị cáo Huỳnh Triển G phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Võ Văn S với số tiền là 64.000.000 đồng. (Sáu mươi bốn triệu đồng)

Tịch thu tiêu hủy các loại vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra; các vật chứng được quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/01/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Các bị cáo Huỳnh Triển G, Võ Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thái D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D1, Lê Trung Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Huỳnh Triển G.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Phòng CSĐT (PC45);
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án hình sự;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn